CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ

Khoa Quốc Tế - Đại học Huế

KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

I. KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG (Tối thiểu 34 tín chỉ)

Học phần	Số TC	Mã HP
Các môn bắt buộc	**24**	
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCTLS2
Triết học Mác – Lênin	3	LLCTTH3
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	LLCTKT2
Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCTXH2
Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LTCTTT2
Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	KQHQT01
Lịch sử Tư tưởng chính trị phương Đông và phương Tây	2	KQHQT02
Phương pháp nghiên cứu khoa học trong QHQT	2	KQHQT03
English A1-1	3	DHNN1013
English A1-2	2	DHNN1022
English A1-3	2	DHNN1032
Các môn tự chọn	**10**	
Xã hội học chính trị	2	KQHQT04
Phát triển học	2	KQHQT05
Lễ tân Ngoại giao	2	KQHQT06
Kinh tế phát triển	3	KQHQT07
Kinh tế vĩ mô	2	KQHQT08
Kinh tế vi mô	2	KQHQT09
Các chứng chỉ bắt buộc		
Tin học ứng dụng CNTT	Tự tích lũy và nộp chứng chỉ	
Giáo dục thể chất	Tự tích lũy và nộp chứng chỉ	
Giáo dục quốc phòng	Tự tích lũy và nộp chứng chỉ	
Ngoại ngữ B1	Tự tích lũy và nộp chứng chỉ	

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Số tín chỉ tối thiểu tích lũy *123 tín chỉ*

Các chứng chỉ bắt buộc *Tin học ứng dụng CNTT*
GD Thể chất
GD Quốc phòng
Tiếng Anh đạt mức B1 theo khung chuẩn Châu Âu

KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

II. KHỐI KIẾN CƠ SỞ CỦA NGÀNH (24 TC – bắt buộc)

Mã	Học phần	Số TC
KQHQT10	Lịch sử quan hệ quốc tế	3
KQHQT11	Nhập môn Quan hệ quốc tế	3
KQHQT12	Một số vấn đề về quan hệ kinh tế, quốc tế hiện đại từ 1945 đến nay	2
KQHQT13	Quan hệ quốc tế toàn cầu từ 1945 đến nay	2
KQHQT14	Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ 1945 đến nay	2
KQHQT15	Công pháp quốc tế	3
KQHQT16	Tư pháp quốc tế	3
KQHQT17	Kinh tế quốc tế	3
KQHQT18	Kinh tế đầu tư	3

III. CHUYÊN NGÀNH (Tối thiểu 18 TC – tự chọn)

Hoàn tất 18 TC tự chọn của **một trong bốn** chuyên ngành sau:

A. CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

Mã HP	Học phần	Số TC
KQHQT19	Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ 1945 đến nay	2
KQHQT20	Quyền con người	2
KQHQT21	Toàn cầu hóa	2
KQHQT22	Chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ 1945 đến nay	2
KQHQT23	ASEAN	2
KQHQT24	Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ 1949 đến nay	2
KQHQT25	Địa chính trị và địa chiến lược	2
KQHQT26	Một số vấn đề về quan hệ quốc tế khu vực Châu Á- Thái Bình Dương	2
KQHQT27	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	2

B. KINH TẾ QUỐC TẾ

Mã HP	Học phần	Số TC
KQHQT28	Tiền tệ quốc tế và thanh toán quốc tế	3
KQHQT29	Nhập môn quản lý dự án đầu tư	2
KQHQT30	Thẩm định dự án đầu tư	2
KQHQT31	Văn hóa doanh nghiệp	2
KQHQT32	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3
KQHQT33	Quản trị xuất nhập khẩu	3
KQHQT34	Đầu tư Quốc tế	3

C. LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Mã HP	Học phần	Số TC
KQHQT35	Luật dân sự Việt Nam	2
KQHQT36	Luật thương mại	3
KQHQT37	Luật Lao động	3
KQHQT38	Luật Ngân hàng	2
KQHQT39	Luật kinh tế quốc tế	2
KQHQT40	Luật thương mại quốc tế	3
KQHQT41	Luật đầu tư quốc tế	2
KQHQT42	Luật hàng hải quốc tế	2

D. TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

Mã HP	Học phần	Số TC
KQHQT43	Nhập môn Quan hệ công chúng	2
KQHQT44	Tổ chức sự kiện	2
KQHQT45	Xử lý khủng hoảng truyền thông	2
KQHQT46	Quản trị sự kiện và tiếp thị sự kiện	2
KQHQT47	Tâm lý học truyền thông đại chúng	2
KQHQT48	Quản trị thương hiệu	2
KQHQT49	Truyền thông trực tuyến	2
KQHQT50	Kỹ năng tạo nội dung quảng cáo	2
KQHQT51	Báo chí và thông tin đối ngoại	2

IV. KHỐI KIẾN THỨC BỔ TRỢ (Tối thiểu 15 TC- tự chọn)

Mã HP	Học phần	Số TC
KQHQT52	Văn hóa giao tiếp và giao tiếp xuyên văn hóa	2
KQHQT55	Truyền thông Marketing tích hợp	3
KQHQT54	Marketing nhập môn	2
KQHQT55	Quản lý dự án Quốc tế	3
KQHQT56	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2
KQHQT57	Hợp đồng thương mại quốc tế	2
KQHQT58	Phương pháp nghiên cứu lịch sử ngoại giao*	2
KQHQT59	Lịch sử pháp luật thế giới*	3
KQHQT60	Kinh tế Việt Nam từ đổi mới*	2
KQHQT61	Pháp luật xuất nhập khẩu qua biên giới*	2
KQHQT62	Pháp luật về thị trường lao động*	2

** Các môn tự chọn*

V. ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH QHQT (14 TC – bắt buộc)

VI. THỰC TẬP THỰC TẾ (8 TC – bắt buộc)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (10 TC)

Nếu sinh viên không đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp, thì làm chuyên đề thay thế:

Mã HP	Học phần	Số TC
KQHQTCD1	Chuyên đề thực tập cuối Khóa	6
KQHQTCD2	Chuyên đề tổng hợp	4